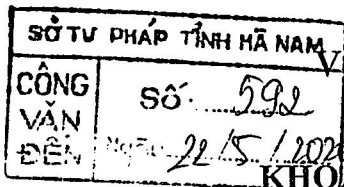


**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2020/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 12 tháng 5 năm 2020



**NGHỊ QUYẾT**

Về việc đặt tên đường, tên phố trên địa bàn thị xã Duy Tiên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**KHOA XVIII, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BỐN (KỶ HỌP BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 1214/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường, phố trên địa bàn thị xã Duy Tiên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí với Tờ trình số 1214/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc đặt tên đường, tên phố trên địa bàn thị xã Duy Tiên như sau:

1. Đặt tên 33 đường gồm: Đinh Tiên Hoàng, Duy Tân, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Hữu Tiến, Võ Nguyên Giáp, Lý Nhân Tông, Trần Bình Trọng, Châu Giang, Đào Văn Tập, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Lũng Xuyên, Trương Minh Lượng, Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Lam, Độc Lập, Nguyễn Phi Ý Lan, Lý Thường Kiệt, Lê Thánh Tông, Lê Tung, Hoàn Uyển, Đinh Công Tráng, Phạm Ngọc Nhị, Ngô Quyền, Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Văn Kiệt, Trần Quyết, Trần Khánh Dư, Lý Trần Thán, Trần Thuần Du, Trần Quốc Toản, Tôn Thất Tùng.

2. Đặt tên 42 phố gồm: Lê Quý Đôn, Nguyễn Công Thành, Nguyễn Thành Lê, Cao Bá Quát, Nguyễn Thiện Thuật, Lê Tư Lành, Trần Quốc Vượng, Chủ Động Tử, Tiên Dung, Phạm Đãi Đán, Bùi Đình Thảo, Nguyễn Công Hoan, Lê Quý Thử, Bùi Đạt, Hồ Xuân Hương, Xuân Diệu, Huy Cận, Ngô Tất Tố, Chế Lan Viên, Dương Văn Nội, Nam Cao, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Đình Thi, Hàn Mặc Tử, Kép Trà, Nguyễn Nghĩa Thọ, Tô Hữu, Đặng Văn Chung, Trần Đại Nghĩa, Đào Duy Anh, Lê Quý Hăng, Nguyễn Tông Mạo, Hoàng Thế Thiện, Trần Xuân Soạn, Đào

Duy Từ, Nguyễn Tri Phương, Đặng Thùy Trâm, Trần Quý Cáp, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thượng Hiền, Hồ Đắc Di.

*(Chi tiết vị trí, lý trình từng tuyến đường, tuyến phố có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

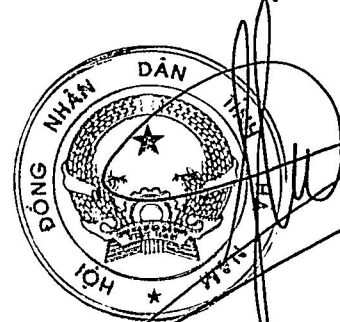
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ mười bốn (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 5 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: VHTTDL; Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, VHTT&DL;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Sỹ Lợi**



## PHỤ LỤC

Các tuyến đường phố trên địa bàn thị xã Duy Tiên  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND  
ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)

### 1. Tên đường: 33 tuyến đường

TT	Tên cũ (tên gọi theo quy hoạch, dự án)	Tên mới	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
1	QL. 1A	Đình Tiên Hoàng	Km 215+775, P. Duy Minh (giáp huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội)	Km 223+695, P. Hoàng Đông (giáp xã Tiên Tân, TP Phủ Lý)	7.920	HT 20; QH 25
2	QL. 1A tránh	Duy Tân	Km 216+874 QL.1A, P. Duy Minh (đường Đình Tiên Hoàng)	Km 219+200 QL. 38, P. Duy Hải (đường Nguyễn Hữu Tiên)	2.326	HT 11; QH 66
3	QL. 38	Nguyễn Tất Thành	Km73+00 QL. 38, Cầu Yên Lệnh, xã Chuyên Ngoại	Km 82+400 QL.38 ngã tư cầu vượt Vực Vòng, P. Đồng Văn (đường Nguyễn Hữu Tiên)	9.400	HT 11; QH25.5-69
4	QL. 38	Nguyễn Hữu Tiên	Km 82+400 QL.38, ngã tư cầu vượt Vực Vòng, P. Đồng Văn (đường Nguyễn Tất Thành)	Km 86+00, P. Duy Hải (giáp huyện Kim Bảng)	3.600	HT 11; QH 5.5-69
5	QL. 38 tránh	Võ Nguyên Giáp	Km 73+00 QL.38, xã Chuyên Ngoại (đường Nguyễn Tất Thành)	Km 81+450 QL.38, ngã ba P. Yên Bắc (đường Nguyễn Tất Thành)	8.450	HT 11; QH 69
6	QL. 37B	Lý Nhân Tông	Km 139+00 QL. 38, ngã ba P. Hòa Mạc (đường Nguyễn Tất Thành)	Km 129+00 xã Tiên Sơn	10.000	HT 7.5; QH 9.0
7	ĐH. 01	Trần Bình Trọng	QL. 38 chợ Hòa Mạc (đường Nguyễn Tất Thành)	Dốc Hoàn Dương (Đê Sông Hồng, xã Mộc Bắc)	7.700	5.5
8	Đường bờ sông Châu Giang	Châu Giang	ĐH. 01, P. Hòa Mạc (đường Trần Bình Trọng)	Cầu Chợ Lương P. Châu Giang	2.860	5.5
9	ĐH. 03	Đào Văn Tập	QL. 38, P. Hòa Mạc (đường Nguyễn Tất Thành)	Dốc Lỗ Hà (Đê sông Hồng, xã Chuyên Ngoại)	5.700	5.5
10	ĐH. 14	Trần Quang Khải	QL. 38, KCN Hòa Mạc, P. Hòa Mạc (đường Nguyễn Tất Thành)	ĐH. 01 P. Châu Giang (đường Trần Bình Trọng)	3.700	5.0

11	Đường D2 KCN Hòa Mạc	Trần Nhật Duật	QL. 38, P. Hòa Mạc (đường Nguyễn Tất Thành)	Đường cuối KCN Hòa Mạc	1.235	45
12	ĐH. 05	Lũng Xuyên	QL. 38, P. Yên Bắc (đường Nguyễn Tất Thành)	QL. 37B (đường Lý Nhân Tông)	4.400	5.5
13	ĐH. 09	Trung Lương	QL. 38, P. Yên Bắc (đường Nguyễn Tất Thành)	QL. 1A P. Hoàng Đông (đường Đinh Tiên Hoàng)	7.400	5.5
14	Đường gom cao tốc kết nối QL. 38 với QL. 21B	Bách Thái Bưởi	QL. 38 nút giao Vực Vông, P. Đông Văn (đường Nguyễn Hữu Tiên)	Km 5+800 xã Tiên Ngoại (Giáp TP. Phú Lý)	5.800	22
15	Đường KCN Đông Văn II	Nguyễn Lâm	QL. 38 nút giao Vực Vông, P. Đông Văn (đường Nguyễn Hữu Tiên)	Giáp TDP Giáp Nhất, P. Bách Thượng	2.770	22
16	Đường 68m	Độc Lập	QL. 38, P. Đông Văn (đường Nguyễn Hữu Tiên)	TDP Hoàng Lý, P. Hoàng Đông (giáp TP Phú Lý)	5.100	68
17	Đường 36m khu nhà ở công nhân	Nguyễn Phi Y Lan	Đường D4, khu đô thị SVD Đông Văn (phố Bùi Đất)	Tuyến D4, KĐT mới Đông Văn (phố Nguyễn Nghĩa Thọ)	1.400	36
18	Đường 42m khu nhà ở công nhân	Lý Thuông Kiệt	Đường 36m, khu nhà ở công nhân (đường Nguyễn Phi Y Lan)	Đường KCN Đông Văn III (đường Lê Thành Tông)	HT 270; QH 959	42
19	Đường KCN Đông Văn III	Lê Thành Tông	Đường gom cao tốc nối QL. 38 với QL. 21B, P. Đông Văn (đường Bạch Thái Bưởi)	Tuyến D1 kênh A48, KĐT mới Đông Văn (phố Trần Đại Nghĩa)	2.100	41
20	Đường N1, khu đại học Nam Cao	Lê Tung	QL. 1A, P. Hoàng Đông (đường Đinh Tiên Hoàng)	Đường gom cao tốc kết nối QL. 38 với QL. 21B, P. Tiên Nội (đường Bạch Thái Bưởi)	2.160	42
21	Đê Hoàng Uyên	Hoành Uyên	QL. 38, P. Yên Bắc (đường Nguyễn Tất Thành)	QL. 1A, P. Duy Minh (đường Đinh Tiên Hoàng)	4.900	5.0
22	ĐH. 11	Đình Công Tráng	QL. 38, P. Đông Văn (đường Nguyễn Hữu Tiên)	ĐH. 12, P. Duy Minh (đường Ngô Quyền)	3.200	5.5
23	ĐT. 498C	Phạm Ngọc Nhi	QL. 1A, P. Đông Văn (đường Đinh Tiên Hoàng)	Giáp huyện Kim Bảng (P. Duy Minh)	1.500	7.5
24	ĐH. 12	Ngô Quyền	QL. 1A, P. Duy Minh (đường Đinh Tiên Hoàng)	ĐT. 498C, P. Duy Hải (đường Phạm Ngọc Nhi)	5.300	5.0

25	Đường KCN Đông Văn I + II	Nguyễn Văn Linh	QL. 38, P. Đông Văn (đường Nguyễn Hữu Tiến)	Giáp TDP Ngũ Nội, P. Bạch Thượng	3.290	41
26	Đường KCN Đông Văn II	Phạm Văn Đồng	Tuyến D24, P. Bạch Thượng	Kênh A48 KCN Đông Văn II, P. Duy Minh	1.910	41
27	Đường D2 KCN Đông Văn I	Võ Văn Kiệt	Tuyến D24, P. Đông Văn	Kênh A48 (KCN Đông Văn I), P. Đông Văn	1.890	23.5
28	Đường đô thị Phường Duy Minh, Hoàng Đông	Trần Quyết	ĐT. 498C, P. Duy Minh (đường Phạm Ngọc Nhị)	QL. 1A, P. Hoàng Đông (đường Đình Tiên Hoàng)	2.500	3.5-5.5
29	Đường đô thị Phường Duy Hải	Trần Khánh Dư	ĐH. 12 (đường Ngô Quyền)	ĐH. 12 (đường Ngô Quyền)	2.310	3.5
30	Đường đô thị Phường Châu Giang	Lý Trần Thần	ĐH. 01, P. Châu Giang (đường Trần Bình Trọng)	QL. 38, Cầu Chợ Lương (đường Nguyễn Tất Thành)	3.100	3.5
31	Đường đô thị Phường Châu Giang	Trần Thuấn Du	ĐH. 14, KCN Hòa Mạc (đường Trần Quang Khải)	TDP Tây, P. Châu Giang	3.740	3.5
32	Đường đô thị Phường Châu Giang	Trần Quốc Toàn	ĐH. 13 P. Châu Giang	TDP Du Long, P. Châu Giang	2.500	5.0
33	Đường D1 KĐT Đông Văn Xanh	Tôn Thất Tùng	QL. 1A tránh, P. Duy Minh (đường Duy Tân)	Tuyến N1, KĐT Đông Văn Xanh (phố Trần Xuân Soạn)	HT 310; QH 2.600	41

## 2. Tên phố: 42 tuyến phố

TT	Tên cũ (tên gọi theo quy hoạch, dự án)	Tên mới	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
<b>I. Khu vực Phường Hòa Mạc</b>						
1	Tuyến D1 KĐT Hòa Mạc	Lê Quý Đôn	QL. 38, P. Hòa Mạc (đường Nguyễn Tất Thành)	Tuyến N6, KĐT Hòa Mạc (phố Phạm Đãi Đán)	403	24
2	Tuyến D2 KĐT Hòa Mạc	Nguyễn Công Thành	QL. 38, xã Trác Văn (đường Nguyễn Tất Thành)	Tuyến N6, KĐT Hòa Mạc (phố Phạm Đãi Đán)	403	20.5
3	Tuyến D3 KĐT Hòa Mạc	Nguyễn Thành Lê	QL. 38, xã Trác Văn (đường Nguyễn Tất Thành)	Tuyến N6, KĐT Hòa Mạc (phố Phạm Đãi Đán)	403	27
4	Tuyến D4 KĐT Hòa Mạc	Cao Bá Quát	QL. 38, xã Trác Văn (đường Nguyễn Tất Thành)	Tuyến N3, KĐT Hòa Mạc (phố Trần Quốc Vượng)	192	45

5	Tuyển N1 KĐT Hòa Mạc	Nguyễn Thiện Thuật	Tuyển D4, KĐT Hòa Mạc (phố Cao Bá Quát)	Trung tâm thương mại KĐT Hòa Mạc	506	19
6	Tuyển N2 KĐT Hòa Mạc	Lê Tư Lành	Tuyển D3, KĐT Hòa Mạc (phố Nguyễn Thành Lê)	Tuyển D1, KĐT Hòa Mạc (phố Lê Quý Đôn)	363	19
7	Tuyển N3 KĐT Hòa Mạc	Trần Quốc Vượng	Tuyển D4, KĐT Hòa Mạc (phố Cao Bá Quát)	Tuyển D1, KĐT Hòa Mạc (phố Lê Quý Đôn)	561	24
8	Tuyển N4 KĐT Hòa Mạc	Chữ Đồng Từ	Tuyển D3, KĐT Hòa Mạc (phố Nguyễn Thành Lê)	Tuyển D1, KĐT Hòa Mạc (phố Lê Quý Đôn)	363	20.5
9	Tuyển N5 KĐT Hòa Mạc	Tiên Dung	Tuyển D3, KĐT Hòa Mạc (phố Nguyễn Thành Lê)	Tuyển D1, KĐT Hòa Mạc (phố Lê Quý Đôn)	363	20.5
10	Tuyển N6 KĐT Hòa Mạc	Phạm Đãi Đán	Tuyển D3, KĐT Hòa Mạc (phố Nguyễn Thành Lê)	Tuyển D1, KĐT Hòa Mạc (phố Lê Quý Đôn)	363	17

## II. Khu vực Phường Đồng Văn

11	Tuyển D1 KĐT SVĐ	Bùi Đình Thảo	QL. 38 (đường Nguyễn Hữu Tiên)	Tuyển dọc kênh A46-22 (phố Nguyễn Khuyến)	494	15
12	Tuyển D2 KĐT SVĐ	Nguyễn Công Hoan	Tuyển N1, KĐT SVĐ (phố Hồ Xuân Hương)	Tuyển D4, KĐT SVĐ (phố Bùi Đát)	484	15
13	Tuyển D3 KĐT SVĐ	Lê Quý Thứ	Tuyển N1, KĐT SVĐ (phố Hồ Xuân Hương)	Tuyển N2, KĐT SVĐ (phố Nam Cao)	320	14
14	Tuyển D4 KĐT SVĐ	Bùi Đát	Tuyển N1, KĐT SVĐ (phố Hồ Xuân Hương)	Tuyển N2, KĐT SVĐ (phố Nam Cao)	320	14
15	Tuyển N1 KĐT SVĐ	Hồ Xuân Hương	Tuyển D1, KĐT SVĐ (phố Bùi Đình Thảo)	Tuyển D1 khu nhà ở công nhân (phố Xuân Diệu)	372	15
16	Tuyển D1 khu nhà ở công nhân	Xuân Diệu	QL. 38 (đường Nguyễn Hữu Tiên)	Tuyển dọc kênh A46-22 (phố Nguyễn Khuyến)	494	22
17	Tuyển D3 khu nhà ở công nhân	Huy Cận	Tuyển N1, khu nhà ở công nhân	Tuyển dọc kênh A46-22 (phố Nguyễn Khuyến)	440	15
18	Tuyển D4 khu nhà ở công nhân	Ngô Tất Tố	Đường 36m, khu nhà ở công nhân (đường Nguyễn Phi Ý Lan)	Tuyển dọc kênh A46-22 (phố Nguyễn Khuyến)	269	15
19	Tuyển D6 khu nhà ở công nhân	Chế Lan Viên	Đường 36m, khu nhà ở công nhân (đường Nguyễn Phi Ý Lan)	Tuyển khu nhà ở công nhân và KĐT mới Đồng Văn (phố Nguyễn Đình Thi)	229	15
20	Tuyển DETECH	Dương Văn Nội	QL. 38 (đường Nguyễn Hữu Tiên)	Tuyển D1 giáp kênh A48, KĐT mới Đồng Văn (phố Trần Đại Nghĩa)	550	12

21	Tuyến N2 KĐT SVĐ	Nam Cao	Tuyến D1, KĐT SVĐ (phố Bùi Đình Thảo)	Đường 42m khu nhà ở công nhân (đường Lý Thường Kiệt)	892	20.5
22	Tuyến dọc kênh A46-22	Nguyễn Khuyến	Tuyến D1, KĐT SVĐ (phố Bùi Đình Thảo)	Tuyến D4, KĐT mới Đồng Văn (phố Nguyễn Nghĩa Thọ)	1.423	15
23	Tuyến khu nhà ở công nhân và KĐT mới Đồng Văn	Nguyễn Đình Thi	Đường 42m, khu nhà ở công nhân (đường Lý Thường Kiệt)	Tuyến giáp kênh A48, KĐT mới Đồng Văn (phố Trần Đại Nghĩa)	836	15
24	Tuyến khu nhà ở công nhân	Hàn Mặc Tử	Đường 36m, khu nhà ở công nhân (đường Nguyễn Phi Ý Lan)	Tuyến dọc kênh A46-22 (phố Nguyễn Khuyến)	269	15
25	Tuyến D3 khu đô thị HDT	Kép Trà	Đường 36m, khu nhà ở công nhân (đường Nguyễn Phi Ý Lan)	Tuyến khu nhà ở công nhân và KĐT mới Đồng Văn (phố Nguyễn Đình Thi)	325	15
26	Tuyến D4 KĐT mới Đồng Văn	Nguyễn Nghĩa Thọ	Tuyến DETECH (phố Dương Văn Nội)	Giáp TDP Đồng Văn, phường Đồng Văn	470	12
27	Tuyến D3 KĐT mới Đồng Văn	Tổ Hữu	Tuyến N8, KĐT mới Đồng Văn (gầm cầu vượt Đồng Văn)	Tuyến khu nhà ở công nhân và KĐT mới Đồng Văn (phố Nguyễn Đình Thi)	430	12
28	Tuyến D2 KĐT mới Đồng Văn	Đặng Văn Chung	Tuyến N8, KĐT mới Đồng Văn (gầm cầu vượt Đồng Văn)	Tuyến khu nhà ở công nhân và KĐT mới Đồng Văn (phố Nguyễn Đình Thi)	430	12
29	Tuyến D1 giáp kênh A48, KĐT mới Đồng Văn	Trần Đại Nghĩa	Tuyến N8, KĐT mới Đồng Văn (gầm cầu vượt Đồng Văn)	Tuyến khu nhà ở công nhân và KĐT mới Đồng Văn (phố Nguyễn Đình Thi)	430	12
30	Tuyến N2 KĐT mới Đồng Văn	Đào Duy Anh	Tuyến D4, KĐT mới Đồng Văn (phố Nguyễn Nghĩa Thọ)	Tuyến D1 giáp kênh A48, KĐT mới Đồng Văn (phố Trần Đại Nghĩa)	316	12
31	Tuyến N4 KĐT mới Đồng Văn	Lê Quý Hàng	Tuyến D3, khu đô thị HDT (phố Kép Trà)	Tuyến D1 giáp kênh A48, KĐT mới Đồng Văn (phố Trần Đại Nghĩa)	406	15
32	Tuyến N5 KĐT mới Đồng Văn	Nguyễn Tông Mạo	Tuyến D3, khu đô thị HDT (phố Kép Trà)	Tuyến D2, KĐT mới Đồng Văn (phố Đặng Văn Chung)	330	15
33	Tuyến N6 KĐT mới Đồng Văn	Hoàng Thế Thiện	Tuyến D3 khu đô thị HDT (phố Kép Trà)	Tuyến D2, KĐT mới Đồng Văn (phố Đặng Văn Chung)	330	15
<b>III. Khu vực Phường Duy Hải</b>						
34	Tuyến N1 KĐT Đồng Văn Xanh	Trần Xuân Soạn	QL. 38, P. Duy Minh (đường Nguyễn Hữu Tiến)	Tuyến D4, KĐT Đồng Văn Xanh, P. Duy Hải (phố Phan Bội Châu)	902	17.5

35	Tuyển N3 KĐT Đồng Văn Xanh	Đào Duy Từ	Tuyển N1, KĐT Đồng Văn Xanh (phố Trần Xuân Soạn)	Tuyển D4, KĐT Đồng Văn Xanh, P. Duy Hải (phố Phan Bội Châu)	630	15
36	Tuyển N5 KĐT Đồng Văn Xanh	Nguyễn Tri Phương	ĐT. 498C, P. Duy Minh (đường Phạm Ngọc Nhị)	ĐT. 498C, P. Duy Hải (đường Phạm Ngọc Nhị)	1.455	17.5
37	Tuyển D2 KĐT Đồng Văn Xanh	Đặng Thùy Trâm	QL. 38, P. Duy Hải (đường Nguyễn Hữu Tiến)	Tuyển N1 KĐT Đồng Văn Xanh (phố Trần Xuân Soạn)	310	15
38	Tuyển D3 KĐT Đồng Văn Xanh	Trần Quý Cáp	QL. 38, P. Duy Hải (đường Nguyễn Hữu Tiến)	Tuyển N1, KĐT Đồng Văn Xanh (phố Trần Xuân Soạn)	310	15
39	Tuyển D4 KĐT Đồng Văn Xanh	Phan Bội Châu	QL. 38, P. Duy Hải (đường Nguyễn Hữu Tiến)	Tuyển D9, KĐT Đồng Văn Xanh (phố Nguyễn Thượng Hiền)	368	15
40	Tuyển D7 KĐT Đồng Văn Xanh	Phan Chu Trình	QL. 38, P. Duy Hải (đường Nguyễn Hữu Tiến)	QL. 38, P. Duy Hải (đường Nguyễn Hữu Tiến)	946	18.5
41	Tuyển D9 KĐT Đồng Văn Xanh	Nguyễn Thượng Hiền	QL. 38, P. Duy Hải (đường Nguyễn Hữu Tiến)	ĐT. 498C, P. Duy Hải (đường Phạm Ngọc Nhị)	582	15
42	Tuyển D13 KĐT Đồng Văn Xanh	Hồ Đắc Di	Tuyển D7, KĐT Đồng Văn Xanh (phố Phan Chu Trình)	Tuyển D7, KĐT Đồng Văn Xanh (phố Phan Chu Trình)	451	15

*Handwritten signature*